

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **159/2023/DS-ST**  
Ngày 28-9-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Xuân Vĩnh

Ông Dương Đức Tính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yên Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Tạ Quốc L1; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện U (theo Giấy ủy quyền số 26/UQTT-NHNoUM ngày 06/7/2023) (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** 1. Ông Phan Văn V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

2. Bà Trần Yên L2, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn trình bày:*

Ngày 12/3/2020 ông Phan Văn V có ký hợp đồng tín dụng hạn mức tín dụng số 7503LAV202001601 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện U để vay vốn sử dụng vào mục đích trồng lúa, bao khuôn, cải tạo đất, nuôi tôm, nuôi cá, nhu cầu đời sống. Tổng số tiền cho vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 03 năm, kể từ ngày 12/3/2020. Ngày 12/3/2020, ông Phan Văn V đã ký hai giấy

nhận nợ tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện U. Giấy nhận nợ thứ nhất với số tiền 105.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn 7%/năm, lãi suất quá hạn 10,5%/năm. Giấy nhận nợ thứ hai với số tiền 85.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm. Tổng số tiền nhận nợ là 190.000.000 đồng.

Tính đến ngày 27/9/2023 thì số nợ của ông V bao gồm toàn bộ nợ gốc và lãi là 256.294.383 đồng. Do đó Ngân hàng N yêu cầu ông Phan Văn V, bà Trần Yên L2 trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 256.294.383 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba đồng). Trong đó dư nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/9/2023 là 66.294.383 đồng. Buộc ông V, bà L2 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Phan Văn V và bà Trần Yên L2 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phan Văn V và bà Trần Yên L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng 7503LAV202001601 ngày 12/3/2020 được xác lập giữa ông Phan Văn V với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện U trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện ông V vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 03 năm, kể từ ngày 12/3/2020. Cùng ngày, ông Phan Văn V đã ký hai giấy nhận nợ tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện U. Giấy nhận nợ thứ nhất với số tiền 105.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn 7%/năm, lãi suất quá hạn 10,5%/năm. Giấy nhận nợ thứ hai với số tiền 85.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm. Tổng số tiền nhận nợ là 190.000.000 đồng. Tính đến ngày 27/9/2023 thì số nợ của ông V bao gồm toàn bộ nợ gốc và lãi là 256.294.383 đồng, trong đó dư nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/9/2023 là

66.294.383 đồng.

Hiện nay, các khoản vay của ông V đều đã quá hạn thanh toán. Từ đó, có đủ căn cứ xác định ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nên cần buộc ông V phải có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Do bà Trần Yến L2 là thành viên trong hộ gia đình đã ủy quyền cho ông V thực hiện giao dịch với Ngân hàng cần buộc bà L2 cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ông V.

Xét yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Văn V và bà Trần Yến L2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền là 256.294.383 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba đồng). Trong đó dư nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/9/2023 là 66.294.383 đồng. Buộc ông V, bà L2 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phan Văn V và bà Trần Yến L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu ông Phan Văn V và bà Trần Yến L2 thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 7503LAV202001601 ngày 12/3/2020.

Ông Phan Văn V và bà Trần Yến L2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền là 256.294.383 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba đồng). Trong đó dư nợ gốc là 190.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/9/2023 là 66.294.383 đồng. Buộc ông V, bà L2 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay

theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2023), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

- Về án phí: ông Phan Văn V và bà Trần Yên L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.814.720 (mười hai triệu tám trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai mươi) đồng (chưa nộp).

Ngân hàng N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.291.000 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011324 ngày 10 tháng 07 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Ý**